

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2007/NQ-HĐND

Trà Bông, ngày 27 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
huyện Trà Bông giai đoạn 2006-2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 09/7/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông về việc xin thông qua Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng huyện Trà Bông giai đoạn 2006-2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện và ý kiến của các vị đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng huyện Trà Bông giai đoạn 2006-2010 theo như Tờ trình của UBND huyện. HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong 05 năm qua (2001-2005) thực hiện đạt được một số kết quả nhất định

Rừng hiện có toàn huyện là 17.598 ha, gồm: 10.496 ha rừng tự nhiên (trong đó: rừng tự nhiên phòng hộ là 7.485 ha, rừng tự nhiên sản xuất là 3.011 ha), rừng trồng là 7.102 ha (trong đó: rừng trồng phòng hộ là 107 ha), rừng trồng sản xuất là 6.995 ha; độ che phủ của rừng toàn huyện là 33%. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng bình quân là 8,5 đến 9% (kế hoạch 8,9%). Hàng năm bình quân trồng mới 500 ha rừng nguyên liệu và 200 ha rừng phòng hộ.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn nhiều tồn tại cần sớm khắc phục, đó là: Hàng năm diện tích rừng tăng nhưng chất lượng rừng tự nhiên giảm do nạn khai thác, mua bán, vận chuyển, kinh doanh trái phép lâm sản vẫn còn. Phát triển cây lâm nghiệp hiện nay mang tính tự phát, chưa có quy hoạch định hướng chung cho toàn huyện.

2. Chỉ tiêu và những giải pháp chính trong giai đoạn 2006-2010 như sau

*** Chỉ tiêu**

1. Quản lý và bảo vệ có hiệu quả toàn bộ diện tích rừng hiện có sau qui hoạch 3 loại rừng. Cụ thể về rừng và đất quy hoạch trồng rừng: Phòng hộ 10.488 ha và sản xuất 20.789 ha.

2. Tổ chức thực hiện phát triển rừng trong giai đoạn 2006-2010 đảm bảo tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân từ 12,7-13%/năm; phân đầu mỗi năm trồng mới 900 ha rừng sản xuất, 200 ha rừng phòng hộ và 2.886.000 cây phân tán. Phân đầu đưa độ che phủ của rừng đến năm 2010 đạt 55 - 60% theo như Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVII đề ra.

*** Các giải pháp**

1. Thực hiện tốt giải pháp tuyên truyền.
2. Thực hiện tốt về quy hoạch giao đất, giao rừng cho nhân dân.
3. Thực hiện tốt về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
4. Áp dụng khoa học - kỹ thuật về trồng trọt; lựa chọn và quy hoạch vùng nguyên liệu.
5. Đào tạo, đào tạo lại cán bộ cơ sở cấp xã, thôn, cán bộ địa chính lâm nghiệp xã, cán bộ khuyến lâm, Kiểm lâm viên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước bình quân 1.000 ha rừng/Kiểm lâm để đáp ứng nhu cầu bảo vệ rừng.
6. Tập trung và huy động các nguồn lực cho trồng rừng, nhất là các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung, hướng theo nhu cầu thị trường. Trong đó, ưu tiên cho các doanh nghiệp nhà nước, nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của nhà nước trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
7. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và thực hiện tốt các biện pháp chế tài.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Trà Bồng khóa IX - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20/7/2007.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Nga